

Số: 134 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 và hàng năm đến năm 2021 của thành phố Hải Phòng

Căn cứ Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020; Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức;

Căn cứ Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Thực hiện Đề án số 9297/ĐA-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về tinh giản biên chế của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2015-2021;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

### 1. Mục đích:

- Quán triệt nội dung và thực hiện có hiệu quả Đề án số 9297/ĐA-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 của thành phố Hải Phòng.



- Xác định rõ những nội dung cụ thể để thực hiện Đề án, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị của thành phố.

- Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tinh giản biên chế đến năm 2021, cụ thể:

+ Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế được Bộ Nội vụ giao năm 2015:  $10 \times 3.377/100 = 338$  biên chế.

+ Tỷ lệ tinh giản số lượng người làm việc tối thiểu là 10% so với số người làm việc được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua năm 2015:  $10 \times 37.577/100 = 3.758$  người làm việc.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng người làm việc sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

## **2. Yêu cầu:**

- Đảm bảo các cơ quan, địa phương, đơn vị của thành phố và toàn thể công chức, viên chức, lao động hợp đồng nắm vững nội dung, mục đích và các yêu cầu thực hiện Đề án, đối chiếu vào việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Xác định trách nhiệm và phân công cụ thể nhiệm vụ của từng cơ quan, địa phương, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện và bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Kế hoạch có tính khả thi, hiệu quả; việc thực hiện đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, địa phương, đơn vị, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về tinh giản biên chế:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, yêu cầu tinh giản biên chế để nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố và từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Trong tháng 05/2018.

### **2. Thực hiện tinh giản biên chế hàng năm:**

#### **a) Đối với biên chế công chức hành chính:**

- Cắt giảm biên chế theo lộ trình đến năm 2021, bảo đảm ít nhất 10% biên chế được giao so với năm 2015 theo từng cơ quan, đơn vị trên cơ sở số công chức nghỉ hưu, thôi việc, thực hiện chính sách tinh giản biên chế. Đối với các cơ quan, đơn vị không có đủ số lượng người nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế để cắt giảm đủ theo tỷ lệ quy định thì thực hiện cắt giảm trên cơ sở số biên chế đã giao nhưng chưa thực hiện hết để đảm bảo thực hiện đủ tỷ lệ theo quy định.

- Số lượng biên chế phải tinh giản ít nhất 10% đến năm 2021 là:  $3.377 \times 10\% = 338$  biên chế. Trong đó, số đã thực hiện cắt giảm trong 03 năm 2016, 2017, 2018 là 183 biên chế, còn phải cắt giảm 155 biên chế thực hiện trong các năm 2019, 2020, 2021, lộ trình tinh giản biên chế các năm tiếp theo như sau:

+ Năm 2019: Tổng số công chức nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2018 là 90 người, gồm: 07 người tinh giản biên chế, 83 người nghỉ hưu. Trên cơ sở số công chức giảm của năm 2018, năm 2019, thành phố thực hiện tinh giản 51 biên chế trên cơ sở giảm 50% số nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc, tinh giản biên chế của các cơ quan, địa phương; đối với các cơ quan, địa phương không có đủ số người nghỉ hưu để cắt giảm thì thực hiện cắt giảm trên cơ sở số chỉ tiêu biên chế đã giao nhưng chưa thực hiện hết để đảm bảo thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 12/2018, khi trình Hội đồng nhân dân thành phố Đề án biên chế năm 2019.

- Năm 2020: Tổng số công chức nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2019 là 92 người, gồm: 08 người tinh giản biên chế, 84 người nghỉ hưu. Trên cơ sở số công chức giảm của năm 2019, năm 2020, thành phố thực hiện tinh giản 51 biên chế trên cơ sở giảm 50% số nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc, tinh giản biên chế của các cơ quan, địa phương; đối với các cơ quan, địa phương không có đủ số người nghỉ hưu để cắt giảm thì thực hiện cắt giảm trên cơ sở số chỉ tiêu biên chế chưa thực hiện hết để đảm bảo thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 12/2019, khi trình Hội đồng nhân dân thành phố Đề án biên chế năm 2020.

- Năm 2021: Tổng số công chức nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2020 là 105 người, gồm: 04 người tinh giản biên chế, 101 người nghỉ hưu. Trên cơ sở số công chức giảm của năm 2020, năm 2021, thành phố thực hiện tinh giản 53 biên chế trên cơ sở giảm 50% số nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế của các cơ quan, địa phương; đối với các cơ quan, địa phương không có đủ số người nghỉ hưu để cắt giảm thì thực hiện cắt giảm trên cơ sở số chỉ tiêu biên chế đã giao nhưng chưa thực hiện hết để đảm bảo thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 12/2020, khi trình Hội đồng nhân dân thành phố Đề án biên chế năm 2021.

- Như vậy, trong cả giai đoạn 2015-2021, thành phố Hải Phòng thực hiện cắt giảm 338 người, đảm bảo theo đúng lộ trình mục tiêu cắt giảm 10% biên chế được giao so với năm 2015. Số cắt giảm biên chế do giảm 50% số nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế đưa vào Quỹ dự phòng của thành phố, để đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc tinh giản biên chế theo quy định và đảm bảo thực hiện biên chế thành phố sử dụng thấp hơn hoặc bằng chỉ tiêu biên chế được Bộ Nội vụ quyết định giao hàng năm.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

b) Đối với số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:

- Cắt giảm theo lộ trình đến năm 2021 ít nhất 10% biên chế được giao so với năm 2015 theo từng cơ quan, đơn vị trên cơ sở số nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế. Số cắt giảm biên chế do giảm 50% số nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế đưa vào Quỹ dự phòng của thành phố.

- Số lượng biên chế phải tinh giản ít nhất 10% đến năm 2021 là:  $37.577 \times 10\% = 3.758$  người. Trong đó: Số đã thực hiện cắt giảm trong 03 năm 2016, 2017, 2018 do giảm 50% số nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc của sự nghiệp khác là 649 biên chế, số chuyển sang thực hiện chế độ tự chủ đối với sự nghiệp y tế là 2.674 người, lộ trình tinh giản biên chế các năm tiếp theo cụ thể như sau:

+ Năm 2019: Tổng số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2018 là 839 người, gồm: 229 người tinh giản biên chế, 610 người nghỉ hưu. Năm 2019, dự kiến giảm 419 người làm việc.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 12/2018, khi trình Hội đồng nhân dân thành phố Đề án biên chế năm 2019.

+ Năm 2020: Tổng số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2019 là 739 người, gồm: 201 người tinh giản biên chế, 538 người nghỉ hưu. Năm 2020, dự kiến giảm 369 người làm việc.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 12/2019, khi trình Hội đồng nhân dân thành phố Đề án biên chế năm 2020.

+ Năm 2021: Tổng số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc và thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021 là 783 người, gồm: 230 người tinh giản biên chế, 553 người nghỉ hưu. Năm 2021, dự kiến giảm 391 người làm việc.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 12/2020, khi trình Hội đồng nhân dân thành phố Đề án biên chế năm 2021.

- Đối với sự nghiệp y tế: Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục thực hiện tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp đã thực hiện tự chủ, tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động. Khuyến khích các đơn vị thực hiện tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư gắn với việc áp dụng cơ chế tài chính của doanh nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp có điều kiện xã hội hóa cao thực hiện tự chủ, tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.

- Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu sự nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng người làm việc sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

- Trên cơ sở số lượng biên chế viên chức tinh giản do thực hiện chuyển sang cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp y tế, tinh giản biên chế do sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm 50% số nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc đối với các sự nghiệp khác tổng cộng là 3.758 người. Như vậy, trong cả giai đoạn 2015-2021, tổng cộng số người làm việc do ngân sách thành phố đảm bảo dự kiến tinh giản là 3.758 người, đảm bảo tỷ lệ ít nhất 10% so với số người làm việc được giao so với năm 2015. Đến năm 2021 số người làm việc do ngân sách nhà nước đảm bảo của thành phố tối đa là 33.819 người: 37.577 (số người làm việc giao năm 2015) - 3.758 người, tương ứng 10% tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nội vụ:**

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm theo đúng tiến độ và nhiệm vụ đề ra.

- Thẩm định và tổng hợp danh sách đối tượng tinh giản biên chế cụ thể của các cơ quan, đơn vị và địa phương; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để gửi Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để gửi Bộ Nội vụ.

#### **2. Sở Tài chính:**

- Thẩm định, tổng hợp kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, hướng dẫn thủ tục cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Bộ Tài chính về kinh phí chi trả cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

#### **3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách tinh giản biên chế của Đảng và Nhà nước đến từng công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý hiệu và thực hiện theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Đề án và Kế hoạch tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trên cơ sở Kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm được phê duyệt, lập Danh sách công chức, viên chức, người lao động trong diện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị mình theo định kỳ 02 lần/năm (06 tháng 01 lần) gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ phê duyệt.

- Thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách cho từng đối tượng cụ thể được duyệt thực hiện chế độ tinh giản biên chế theo quy định.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố và Trang tin điện tử của các cơ quan, địa phương và đơn vị: Có trách nhiệm phổ biến, thông tin rộng rãi các văn bản của Đảng, quy định của Nhà nước, thành phố về tình hình biên chế; bảo đảm nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết (qua Sở Nội vụ để tổng hợp)./.

*Nơi nhận:*

- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Đài PT&TH HP, Báo HP, Báo AN HP, Cổng TTĐT TP;
- Các Phòng CV;
- CV: NV.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Nguyễn Văn Tùng

# KẾ HOẠCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Kèm theo Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế giao năm 2015	Số người tình giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc theo quy định của pháp luật														Kế hoạch tình giản biên chế giai đoạn 2015-2021						Ghi chú						
			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Trong đó								
			Tình giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thôi việc	Tình giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thôi việc	Tình giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thôi việc	Tình giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thôi việc	Tình giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thôi việc	Tình giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thôi việc	Tổng số	Tỷ lệ giảm so với BC năm 2015							
																								Năm 2016 (đã giảm)	Năm 2017 (đã giảm)	Năm 2018 (đã giảm)	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
A	B		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	24	25	26	27	28	29	30	31						
1	Văn phòng UBND Thành phố	70		2			1		3			3			3	1	10	10,20%	2	2	3	1	1	1	Tăng 28 BC theo lộ trình Đề án sắp xếp kiện toàn thành 98 biên chế, giảm 10 BC do thực hiện lộ trình TGBC thành 82 biên chế năm 2021				
2	Sở Ngoại vụ	25			1		1				1					3	10,71%	1		1				1	Đã được bổ sung 03 biên chế là 28 BC, giảm 03 BC để thực hiện lộ trình tình giản BC, đến năm 2021 là 25 HC				
3	Sở Tư pháp	60			1		1		2		1					1	6	10,00%		1	1	1	1	1	2				
4	Sở Tài chính	103		6				2		5		3		3		1	11	10,68%	4	3	1	1	1	1	1	Đã điều chuyển 04 biên chế sang VP UBND TP và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư			
5	Sở Nội vụ	46	1								1		1			1	5	10,87%	1				1	1	1	Chuyển 01 BC sang VP UB			
-	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	10													1	1	1	10,00%							1				
-	Ban Tôn giáo	14				1	1					1		1			2	14,29%			1			1					
-	Ban Thi đua - Khen thưởng TP	15							2								2	13,33%		1		1							
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	68		1			5		7		3		7		5	7	10,29%		1	2	2	1	1	1					
7	Sở Khoa học và Công nghệ	36					3		1				1			Page 1	4	11,11%		2	2								

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế giao năm 2015	Số người tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc theo quy định của pháp luật														Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021						Ghi chú				
			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Trong đó						
			Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thôi việc	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tổng số	Tỷ lệ giảm so với BC năm 2015	Năm 2016 (đã giải)	Năm 2017 (đã giải)	Năm 2018 (đã giải)		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
-	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường chất lượng	26	1	1		1		1		1		1		2		3	11,54%		1	1				1			
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	74		1		1		1		1					2	5	7,69%	1	1		1	1	1		Đã cắt 08 BC sang VP UBND TP		
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	73	1	1			1		1		1		1		8	10,96%	1	3	2			1	1				
-	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	18		1												2	11,11%		1	0	1						
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	62		4	1		2		2		1		2		1	7	11,29%	1	2	1	1	1	1	1			
11	Sở Du lịch	25														0	0,00%								Mới thành lập, không thực hiện tinh giản biên chế		
12	Sở Thông tin và Truyền thông	35				1			1		1		1	1	4	11,43%		1	1	1			1				
13	Sở Y tế	41		2		2	1	1	1	2		3		3	4	9,76%	1	1		1			1		Số sách BC đạt thấp so với bình quân các địa phương		
-	Chi cục Dân số và KHH gia đình	19		1	0	0	0	0	2	0	2	0	1	0	0	2	11,11%	1			1						
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	18														3	16,67%		1	1	1						
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	42		1			1	1			4				1	4	9,52%		1		1	2			Đã chuyển 03 biên chế còn 37 BC		
-	Chi cục Bảo vệ môi trường	17		1		1				1					2	11,76%		1				1			Đã chuyển 02 BC sang TT Xúc tiến đầu tư còn 15 BC		
-	Chi cục Biển và Hải đảo	13											1		0	0,00%									Không tinh giản biên chế do chưa giao đủ theo ĐA thành lập		



STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế giao đơn vị trực thuộc năm 2015	Số người tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc theo quy định của pháp luật												Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021						Ghi chú								
			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021				Tổng số	Tỷ lệ giảm so với BC năm 2015	Trong đó					
			Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thời việc	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Năm 2016 (đã giảm)	Năm 2017 (đã giảm)	Năm 2018 (đã giảm)				Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			
-	Chi cục Quản lý đất đai	17	1				2						1	0	0,00%													Đã chuyển 03 BC sang TT Xúc tiến đầu tư còn 14 BC	
15	Sở Công Thương	74	2			2	2		3		1		5	8	10,81%	1	1	2	1	2	1								
-	Chi cục Quản lý thị trường	154	6	4		5	5		7		12		7	17	11,04%	4	5	2	2	2	2								
16	Sở Giao thông vận tải	45	1			2							1	1	5	11,11%	1	2	1						1				
-	Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng	9													0	100%												Chuyển sang đơn vị sự nghiệp	
-	VP Ban An toàn giao thông thành phố	3													0	0,00%													
-	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	56	1				2					2		6	10,71%		2	1	1	1	1							Không tinh giản biên chế do chưa giao đủ định mức	
17	Sở Xây dựng	59	1			3	2		1		1		1	4	7,41%	1		1	1					1				Đã điều chuyển 05 biên chế sang VP UBND TP và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	
-	Thanh tra Xây dựng	101	1	5		1				6		2		10	9,90%		5	1	1	2	1								
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	64	1			1	3		1			1		2	7	10,94%		1	2	2	1	1							
-	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới	5													0	0,00%												Giao 05 BC, không tinh giản	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế giao năm 2015	Số người tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc theo quy định của pháp luật											Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021						Chi chú				
			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Tổng số	Tỷ lệ giảm so với BC năm 2015	Trong đó							
			Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thôi việc	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi		Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi		Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi				Năm 2016 (đã giảm)	Năm 2017 (đã giảm)	Năm 2018 (đã giảm)		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
-	Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão	25						1		2				1	4	16,00%		1	1	1	1		Sáp nhập với Chi cục Thủy lợi	
-	Chi cục Bảo vệ thực vật	25		2		2							2		1	16,00%		1	3				Sáp nhập Phòng Trồng trọt	
-	Chi cục Phát triển nông thôn	30	1	1								1		1	4	13,33%	1	1	2				Biên chế cao so với các địa phương	
-	Chi cục Kiểm lâm	26													3	11,54%	1			1	1			
-	Chi cục Thú y	23		1											3	13,04%	1				1	1	Sáp nhập với Phòng Chăn nuôi	
-	Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	24												1	3	12,50%		1			1	1		
-	Chi cục Thủy lợi	17						1							2	11,76%				1		1	Sắp xếp sáp nhập với Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão	
-	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	14						1						1	0	0,00%							Chưa tinh giản biên chế do chưa giao đủ theo định mức	
19	Thanh tra Thành phố	45		1			4		1		2		1	2	5	11,11%		1	2		1	1		
20	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	48		3	0	0	2	0	1	0	1	0	0	3	0	3	10,42%	2	1	1			1	
21	Văn phòng HĐND thành phố	29													3	10,34%			1	1	1			
	Cộng số, ban, ngành	1803	6	45	9	4	44	2	48	2	51	2	52	1	47	187	10,37%	25	45	37	27	26	27	
1	Hồng Bàng	111	0	1	0	0	1	0	6	0	3	0	3	0	2	12	10,81%	4	2	1	2	2	1	
2	Ngô Quyền	112	0	3	0	0	2	0	3	0	0	0	3	1	12	10,71%	2	2	2	1	3	2		

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế giao năm 2015	Số người tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi và thời việc theo quy định của pháp luật												Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021						Ghi chú								
			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021				Tổng số	Tỷ lệ giảm so với BC năm 2015	Trong đó					
			Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thời việc	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thời việc	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thời việc	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thời việc	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thời việc	Tinh giản biên chế	Nghỉ hưu đúng tuổi	Thời việc				Năm 2016 (đã giảm)	Năm 2017 (đã giảm)	Năm 2018 (đã giảm)	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
3	Lê Chân	118	0	4	0	0	3	0	3	0	3	0	3	0	2	0	3	12	10,17%	1	2	2	3	2	2				
4	Kiến An	99	0	2	0	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	10	10,10%	3	2	2	1	1	1				
5	Hải An	96	0	1	0	3	1	3	0	3	2	1	3	8	1	10	10,42%	1	1	2	2	2	2	2					
6	Đỗ Sơn	92	0	0	0	0	1	0	1	0	2	0	6	0	3	10	10,87%	1	3	1	1	1	1	3					
7	Dương Kinh	86	1	1	0	0	2	0	1	0	1	0	1	0	1	9	10,47%	1	3	1	2	2	2	2					
8	An Lão	93	0	2	0	0	3	0	4	0	7	0	6	0	4	10	10,75%	2	1	4	1	1	1	1					
9	An Dương	95	0	1	0	0	1	0	6	0	3	0	3	0	2	10	10,53%	2	2	1	3	1	1	1					
10	Kiến Thụy	93	0	0	1	0	1	1	1	0	5	1	3	0	3	10	10,75%	1	1	2	2	2	2	2					
11	Thụy Nguyên	112	1	1	1	0	2	0	2	0	3	0	3	0	1	11	9,82%	2	2	1	2	2	2	2					
12	Tiền Lãng	101	1	2	0	1	1	0	6	0	3	0	5	0	0	11	10,89%	2	1	2	2	2	2	2					
13	Vĩnh Báo	108	0	5	0	0	1	0	2	0	1	0	5	0	1	11	10,19%	1	4	0	2	2	2	2					
14	Cát Hải	100	0	1	0	0	2	0	0	3	0	0	5	0	0	10	10,00%	3	1	1	1	2	2	2					
15	Bạch Long Vỹ	30	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	3	10,00%	1	1	1	1	1	1	1					
	Cộng quận-Huyện	1447	3	24	2	6	21	5	35	6	33	2	49	8	24	151	10,66%	26	25	25	24	25	26	26					
	Tổng cộng	3250	9	69	11	14	65	7	83	8	84	4	101	9	71	338	10,65%	51	70	62	51	51	53	53					
	Biên chế Bộ Nội vụ giao	3377														0	10%									Tinh giản biên chế đảm bảo 10% theo biên chế Bộ Nội vụ giao năm 2015			

